

Chương Mỹ, ngày 15 tháng 02 năm 2024

Số: 72 /2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 496/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Trần Ngọc T** - sinh năm 1993.

HKTT và cư trú: Khu 3, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị N** - sinh năm 2001.

HKTT và cư trú: Thôn PH 1, xã PN, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **01** tháng **02** năm **2024**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **01** tháng **02** năm **2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T và chị N xác nhận có 01 con chung là Trần Ngọc Lan C, sinh ngày 25/12/2019. Chị Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Ngọc Lan C, sinh ngày 25/12/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Ngọc T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai

được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc Lan C với chị Nguyễn Thị N là **2.500.000 đồng** (hai triệu năm trăm ngàn đồng)/ 01 tháng kể từ tháng 02/2024 cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Trần Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần hôn nhân (*nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*) và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001639 ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- UBND xã PN, huyện CM (GCNKH số 31 ngày 17/6/2020);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi